

Vị nữ bác sĩ đầu tiên của nước Việt Nam: Bác Sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu

Trần Đông Phong

Vị nữ bác sĩ y khoa đầu tiên của nước Việt Nam là bà *Henriette Bùi Quang Chiêu*, con gái của ông Bùi Quang Chiêu, một trong những người Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp một trường đại học tại Pháp vào cuối thế kỷ thứ 19.

Ông Bùi Quang Chiêu, gốc người Huế, được học bổng sang học trung học tại Algérie và đậu tú tài toàn phần tại Algiers, sau đó sang du học tại Pháp và tốt nghiệp trường *Institut National d'Agronomie* (Học viện Quốc gia Nông Học) ở Paris vào năm 1897. Ông được *Cựu Hoàng Hàm Nghi* nhận làm con đỡ đầu trong thời gian học bậc trung học tại Algérie, nơi mà nhà vua bị người Pháp lưu đày và sau đó vào thập niên 1910, ông là một trong những người đệ tử của nhà cách mạng Phan Chu Trinh tại Pháp. Sau khi trở về Việt Nam, ông phục vụ cho Sở Canh Nông Đông Dương tại khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam và cả Cao Miên. Ông cũng hoạt động rất tích cực trong các lãnh vực báo chí và chính trị: làm chủ nhiệm báo *La Tribune Indochinoise* tại Sài Gòn và làm Chủ tịch *Đảng Lập Hiến* (Partie Constitutionnaliste).

Những người Cộng sản tố cáo ông là người «*cộng tác với thực dân Pháp*» tuy nhiên, nhà báo Pháp Pierre Brocheux lại viết về ông như sau: «*Chính quyền thực dân Pháp xem ông Bùi Quang Chiêu như là một người chống Pháp nguy hiểm nhất vì ông cũng theo đuổi một cách ôn hòa những mục tiêu nhằm dành lại nền độc lập cho Việt Nam như những nhà cách mạng khác.*» [1]

Những tài liệu tìm được sau này cho thấy Bùi Quang Chiêu là một trong những người trí thức Việt Nam rất hiếm hoi đã được thu nhận làm hội viên của *Hội Tam Điểm*, (*Free Mason, Franc-Maçonnerie*) một tổ chức quốc tế từ thế kỷ thứ 18 mà những hội viên nổi tiếng như là các vị tổng thống Hoa Kỳ George Washington, Thomas Jefferson, Abraham Lincoln, Franklin D. Roosevelt, Harry S. Truman, Lyndon B. Johnson, Richard Nixon v.v., cựu thủ tướng Anh Winston Churchill, Hoàng Đế Napoléon I, Hầu tước Lafayette, Paul Doumer, Jules Ferry, Mendes-France v.v., các nhà văn nổi tiếng như Montesquieu, Voltaire, Ruyard Kipling, Mark Twain, Pouchkine v.v., những nhạc sĩ như Mozart,

Haydn, Rouget de Lisle, tác giả bài La Marseillaise và Eugène Pottier, tác giả bài l'Internationale (Quốc Tế Ca) của các đảng Xã Hội và Cộng sản v.v.

Về phía Việt Nam thì cũng có một số người, đa số là trí thức, cũng đã được gia nhập vào hội này vào đầu thế kỷ thứ 20: Luật sư Đỗ Hữu Trí, ông Cao Triều Phát tuyên thệ vào năm 1917, ông Bùi Quang Chiêu và ông Nguyễn Phan Long tuyên thệ vào năm 1925, Luật sư Dương Văn Giáo, Bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Luật sư Vương Quang Như, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Tạ Thu Thâu, Trần Trọng Kim, Dược sĩ Thẩm Hoàng Tín, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, ông Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung v.v. Về sau, chính ông Hồ Chí Minh cũng trở thành hội viên của Hội Tam Điểm vì ông đã gia nhập tổ chức này dưới cái tên « Nguyễn Ái Quốc » vào năm 1922 tại Paris qua sự giới thiệu của một người Pháp làm nghề khắc dấu (graveur) tên là Boulanger.

Hồ Chí Minh, dưới bút hiệu Trần Dân Tiên, cũng có cho biết trên đường sang Pháp vào năm 1911, ông ta cũng có được gặp ông Bùi Quang Chiêu: « Hồi ấy, Bùi Quang Chiêu, kỹ sư canh nông vào làng Tây, đi tàu hạng nhất cùng gia đình. Ông ta đưa con sang Pháp học. Trông thấy Ba, ông ta gọi anh lại và thân mật bảo: « Tại sao con lại làm cái nghề khó nhọc này ? Bỏ nghề đi. Con nên chọn một nghề khác, danh giá hơn... » Anh Ba lễ phép cảm ơn ông Chiêu, nhưng không nói đồng ý hay không. » [2]

Ông Lữ Phương, một nhà nghiên cứu về Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác-xít hiện đang sống tại Sài Gòn và cũng là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, vào đầu năm 2007 đã cho phép đưa lên mạng Talawas một số bài viết của ông đã được đăng tải trên Thư Nhà, một tạp chí Việt ngữ tại Melbourne, Úc Đại Lợi, mang tựa đề « Từ Nguyễn Tất Thành Đến Hồ Chí Minh ». Trong tập tài liệu này, ông đã trích dẫn một số tài liệu của Daniel Hémery trong « Jeunesse d'un colonisé, genèse d'un exil. Ho Chi Minh jusqu'en 1911 » (Tuổi trẻ của một người dân thuộc địa, căn nguyên của một kẻ lưu đày. Hồ Chí Minh cho đến năm 1911) và trong tài liệu này, Daniel Hémery đã sưu tập được nhiều tin tức liên quan đến việc Sở Mật Thám Pháp phỏng vấn ông Bùi Quang Chiêu về ông Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy và người con của ông là Nguyễn Aùi Quốc vào ngày 21 tháng 9 năm 1922. Trong tài liệu này, ông Bùi Quang Chiêu có cho biết về cuộc gặp gỡ giữa ông và ①anh Ba② trên chuyến tàu Latouche-Tréville này như sau:

“Anh đang làm việc trên tàu. Anh đã đến gặp tôi vì tôi từng là giáo sư nông nghiệp dạy cha anh tại Huế khoảng 1901-1902. Anh nói

với tôi rằng lần đầu tiên anh sang Pháp, mục đích là để khiêu nại cho cha anh vừa mới bị bãi chức. Anh muốn đến ở nhà thuyền trưởng Do-huu-Chan (?) đang công tác tại Marseille, với tư cách là người giúp việc nhà cho ông để nhờ ông giúp đỡ trong việc khiêu nại đó”.[3]

Như vậy thì chính ông Bùi Quang Chiêu cũng đã xác nhận có cuộc gặp gỡ giữa ông và Nguyễn Tất Thành trên chuyến tàu Latouche-Tréville vào năm 1911. Sau đó, Trần Dân Tiên còn cho biết trong thời gian Hồ Chí Minh chủ trương tờ báo Le Paria (Người Cùng Khổ) ở Paris, ông Bùi Quang Chiêu cũng cho con trai mang tiền đến tặng: « Một hôm, một người con trai của Bùi Quang Chiêu đến tòa báo, đặt lên bàn năm quan và nói : « Quyên cho báo, » rồi chạy biến đi như bị ma đuổi. » [4]

Cũng trong « Từ Nguyễn Tất Thành đến Hồ Chí Minh », tác giả Lữ Phương còn cho biết ông Bùi Quang Chiêu đã khai với Sở Mật thám về sự gặp gỡ tình cờ giữa ông ta và nhân vật Nguyễn Sinh Huy: « *Bùi Quang Chiêu đã khai với mật thám Sài Gòn về Nguyễn Sinh Huy khi được hỏi về Nguyễn Aùi Quốc như sau : « Từ Pháp về nước năm 1913, tôi đã gặp trên đường phố Sài Gòn một người trông quen, trên vai có một đòn xeo, mút đầu có treo một cái bọc. Đó chính là người cha của người thanh niên mà ta đang đề cập đến (Nguyễn Aùi Quốc), ông ta đang lưu lạc ở Sài Gòn. Ông nói với tôi về những nỗi khổ cực của mình. Đỗ cử nhân (đúng ra là Phó Bảng) lúc khoảng 30 tuổi, năm 1901 hoặc 1902 theo học trường Nông Nghiệp, nơi mà tôi từng làm giáo sư . Sau đó được bổ nhiệm làm tri huyện rồi bị bãi chức. Ông ấy kể chuyện đó với tôi đầy vẻ oán hận. Tôi còn nhớ ông đã nói thêm: « Một ngày nào đó tôi sẽ làm quan trở lại.» Tôi không gặp lại ông ta từ ngày đó. »* [5]

Mặc dù có sự quen biết với cả hai cha con ông Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy và Hồ Chí Minh như vậy, nhưng trong cuộc Cách Mạng Tháng Tám, ông Bùi Quang Chiêu, lúc đó đã ngoài 70 tuổi và hoàn toàn không còn hoạt động gì nữa trong lãnh vực chính trị, cùng con trai là Bác sĩ Louis Bùi Quang Chiêu và hai người con trai khác nữa, cả 4 cha con đều bị Việt Minh bắt tại Sài Gòn rồi bị đưa đi thủ tiêu vào cuối tháng 9 năm 1945. Việt Minh chỉ thủ tiêu ông Bùi Quang Chiêu và tất cả ba người con trai của ông còn những người con gái của ông, trong đó có bà Henriette Bùi Quang Chiêu, lúc đó đang hành nghề bác sĩ tại Sài Gòn, thì không bị giết. Điều này chứng tỏ việc thủ tiêu tất cả nam nhân trong gia đình ông Bùi Quang Chiêu là chính sách của Việt Minh đối với Đảng Lập Hiến do ông lãnh đạo.

Ngoài ra, không rõ là do một sự tình cờ hay là chính sách mà dường như hầu hết tất cả những người Việt Nam hội viên của Hội

Tam Điểm đều bị thủ tiêu vào tháng 9 và đầu tháng 10 năm 1945. Có nhiều người đã suy đoán rằng hồi đó Staline xem Hội Tam Điểm như là một tổ chức phản động, “*phản cách mạng*” mà ông Hồ Chí Minh lại là một hội viên của hội này từ năm 1922 tại Pháp và đa số các hội viên người Việt Nam đều biết chuyện này, do đó Hồ Chí Minh không muốn ai biết đến quá khứ Tam Điểm của ông và hậu quả là hầu hết những hội viên Tam Điểm người Việt Nam đều bị thủ tiêu.

Về chính sách đối với các đảng phái trong đó có Đảng Lập Hiến của ông Bùi Quang Chiêu thì vào tháng 9 năm 1944, sau khi được Tướng Trương Phát Khuê phóng thích tại Liễu Châu, Hồ Chí Minh chuẩn bị lên đường về Việt Nam, trong thời gian này ông đã soạn thảo và trình lên Tướng Trương Phát Khuê một bản « *Đại Cương Kế Hoạch Công Tác Trở Về Việt Nam* » để huấn luyện cho cán bộ gồm 18 người, trong đó có phần nói về việc « liên hiệp các đảng phái, đoàn thể quốc nội » như sau :

« *Sẽ liên lạc với các đảng phái, ngoại trừ : 1- phái Bảo Hoàng vì khác biệt lập trường ; 2- đảng Đại Việt, vì tông chỉ không rõ ràng ; 3- Quốc Dân Đảng tại Thái Lan, vì sự thật nó đã không còn tồn tại. Tất cả những đảng phái, đoàn thể còn lại như Quốc Dân Đảng, đảng Cộng sản, đảng Lập Hiến, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, Thanh Niên Phản Đế Đồng Minh, Phụ Nữ Giải Phóng, các tổ chức cứu quốc của nông, công, thanh niên, thương nghiệp, học sinh v.v. đều có thể thương thảo. Lại nữa, trong số ấy, trừ đảng Lập Hiến vì ở quá xa tại Nam Kỳ, liên lạc rất khó khăn, tất cả các tổ chức khác đều nắm lấy hết.* ». Chủ ý của ông Hồ đã tỏ rõ : các đảng phái, đoàn thể ông liệt kê ra để liên lạc, **ngoại trừ Việt Nam Quốc Dân Đảng và đảng Lập Hiến**, tất cả số còn lại đều là những tổ chức của Cộng sản Việt Nam. » [6]

Thân mẫu của Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu là bà Vương Thị Y, người Việt gốc Hoa sinh tại Chợ Lớn, con của một vị đông y sĩ người Trung Hoa, là một thương gia rất giàu có nhờ vào việc mua bán nhà cửa đất đai tại vùng Phú Nhuận hồi cuối thế kỷ thứ 19. Chính nhờ tài sản do bà Vương Thị Y thu thập được mà tất cả những người con của bà được gửi sang du học tại nước Pháp đều do gia đình bà tự túc và hai ông bà đã từ khước không nhận bất cứ một học bổng nào của chính quyền thuộc địa.

Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu sinh ngày 8 tháng 9 năm 1906 tại Hà Nội. Thuở nhỏ, bà học *Trường St Paul de Chartres* tức là *Trường Nhà Trắng* tại Sài Gòn. Năm 1915, khi đang học lớp Nhì Nhứt Niên (Moyen Un), bà đã đi thi nhảy và đậu bằng Certificat sớm 2 năm. Sau đó, bà vào học trường Collège des Jeunes Filles tức là trường Marie Curie sau này.

Khi còn nhỏ, bà luôn luôn ao ước được sang Pháp học về ngành y khoa như người anh của bà là Louis Bùi Quang Chiêu, một vị bác sĩ chuyên về bệnh ho lao nổi tiếng tại Sài Gòn. Vào thời đó, một người con gái còn trẻ tuổi như bà mà đã đòi sang Pháp học, lại học về y khoa là ngành chưa hề có một người phụ nữ Việt Nam nào theo học thì đó quả là một điều chưa từng thấy. Thân phụ của bà đôi khi đã phải nói: « *Tao không biết sẽ làm sao với mày?* » và bà trả lời ngay: « *Thì Ba cho con đi Pháp học đi!* » Bà cứ lải nhải nhắc đi nhắc lại chuyện này hàng ngày như vậy và đến năm 1921 thì thân phụ của bà đành phải nhượng bộ và cho bà sang du học ở Agen, một thành phố ở miền nam nước Pháp. Lúc đó bà mới có 14 tuổi cho nên ông bà Bùi Quang Chiêu phải thuê thêm một vị giáo sư trường Marie Curie đi theo bà sang Pháp để chăm lo việc sinh sống cũng như là học tập của bà. Bà học rất giỏi, ngoài tiếng Việt, tiếng Pháp và Trung Hoa, bà còn thông thạo nhiều ngôn ngữ khác như tiếng Anh, Tây Ba Nha, Ý và cả những cổ ngữ như La Tinh và Hy Lạp. Năm 1924, bà đậu Tú Tài phần 1 tuy nhiên sau đó bà phải bỏ học một năm vì bệnh đau mắt (trachoma) và đến năm 1926 mới tốt nghiệp trung học tại Lycée Fenelon ở Paris.

Năm 1927, bà vào học trường Đại Học Y khoa và trong thời gian này bà được giới thiệu rồi trở thành thân thiết với nhà bác học *Marie Curie* và nhà sử học *Charles Seignobos*.

Ngoài một số người ngoại quốc, bà còn quen biết với nhiều nhân vật nam nữ người Việt Nam du học tại Pháp mà sau này sẽ đóng những vai trò rất quan trọng trên các lãnh vực chính trị, ngoại giao, văn hóa và giáo dục trong nước. Về phía nam giới, bà quen biết với Vua Bảo Đại đang theo học tại Pháp, ông Nguyễn Văn Xuân, sinh viên trường École Polytechnique, sau này là Trung Tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ tướng Chính phủ Quốc Gia Việt Nam đầu tiên vào năm 1948, Thạc sĩ Hoàng Xuân Hãn, sinh viên Polytechnique, sau này là Bộ Trưởng Giáo Dục trong Chính phủ Trần Trọng Kim, ông Nguyễn Ngọc Bích cũng là sinh viên trường này và về sau là người chồng thứ hai của bà, ông Ngô Đình Nhu, sinh viên École de Chartres, sau này là Cố Vấn Chính Trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm v.v. Về phía nữ giới, bà là bạn của bà Hoàng Thị Nga, em gái của Giáo sư Hoàng Cơ Nghị, vị nữ tiến sĩ khoa học đầu tiên của Việt Nam, bà Nguyễn Thị Bích, vợ của Thạc sĩ Hoàng Xuân Hãn, vị nữ dược sĩ đầu tiên của Việt Nam v.v.

Trong những năm cuối cùng tại trường thuốc, bà đã chọn những ngành chuyên môn như: *pathological anatomy, obstetrics, gynecology, podiatry và infant care*. Cũng giống như các vị nữ bác

sĩ thời đó, bà chuyên về việc chữa trị các bệnh đàn bà và trẻ em trong thời gian nội trú tại các bệnh viện *la Charité, Beaujon, Cochin và Bichat* tại Paris. Khi tốt nghiệp, bà dự định viết một luận án về đề tài « *thụ tinh nhân tạo cho những người bị hiếm muộn,* » tuy nhiên vào thời đó thì đề tài này quá mới mẻ và gây nhiều tranh cãi cho một người phụ nữ trẻ tuổi, do đó bà đã nghe lời khuyên của các vị giáo sư mà đổi sang một đề tài « *truyền thống* » (traditional) hơn : « *The Phebitis of Gestation.* » Bài luận án của bà đã được hội đồng giám khảo khen ngợi và tưởng thưởng huy chương trong kỳ thi tốt nghiệp vào năm 1934.

Tuân theo ý của thân phụ, tháng 6 năm 1935 bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu trở về Sài Gòn và phục vụ tại Bệnh viện (Đô thành) Sài Gòn.

Chống Lại Sự Kỳ Thị của Người Pháp

Tại bệnh viện Sài Gòn, Bác sĩ Henriette Bùi đã gặp ngay nhiều sự chống đối cũng như là thái độ bất thân thiện và kỳ thị của giới bác sĩ người Pháp. Trong những buổi họp, người Pháp chỉ nói chuyện với người Pháp, còn người Việt Nam thì người Pháp không thèm nói chuyện, phải đứng riêng ra một bên, điều này khiến cho bà rất bất mãn vì ngay tại nước Pháp thì bà được họ xem như là người Pháp chứ không bao giờ bị kỳ thị.

Khi bà được cử vào chức vụ Y sĩ Trưởng ban (Chief physician,) viên giám đốc người Pháp đã ra lệnh cho bà phải mặc « đồ đầm, » tức là phải ăn mặc giống như người Pháp để được kính trọng hơn, nhưng bà đã cương quyết không tuân theo lệnh này và trả lời rằng : « *Tôi chỉ ăn mặc như người Việt Nam để cho đồng bào tôi biết kính trọng tôi.* » Khi viên giám đốc nói rằng : « Nếu bà ăn mặc như vậy thì người ta có thể tưởng rằng bà chỉ là một « cô mụ! » thì bà trả lời ngay : « *Họ tưởng tôi là ai thì điều đó chẳng có gì quan trọng vì tôi « cóc cần.* » Bà cho biết rằng trước kia bà vẫn quen mặc « đầm » vì đã sống trên 15 năm tại Pháp, nhưng từ hôm đó về sau thì bà chỉ ăn mặc theo người Việt khi làm việc tại bệnh viện.

Bác sĩ Henriette Bùi cũng tỏ ra vô cùng bất mãn về thái độ khinh người và kỳ thị của người Pháp thực dân tại Việt Nam. Bà kể lại rằng khi nghe chuyện có một bà bác sĩ người Pháp tên là Euliche đã khinh bỉ chê « *người A-na-mít dơ bẩn như heo* » [7] và đánh đập, la mắng, chửi bới các nữ hộ sinh và y tá người Việt Nam, bà đã đứng lên cực lực phản đối hành động đó. Thái độ của bà đã khiến cho một số người Pháp và cả báo chí của Pháp ở Sài Gòn, trong số đó có tờ báo *L'Opinion*, cũng lên tiếng chỉ trích bà. Ngoài

ra người Pháp còn kỳ thị trong việc trả lương cho nhân viên ngành y tế : các bác sĩ người Pháp thì được trả lương đến 1,000 đồng Đông Dương một tháng, trong khi đó thì bà là bác sĩ chuyên khoa, cũng tốt nghiệp tại Pháp nhưng chỉ được trả có 100 đồng mỗi tháng mà thôi.

Điều tệ hại nhất là người Pháp cũng kỳ thị đối với cả bệnh nhân nữa. Họ phân biệt hai loại bệnh nhân : bệnh nhân người Pháp thì được chữa trị tận tình trong những phòng ốc đầy đủ tiện nghi và với thuốc men tối đa, trong khi đó thì bệnh nhân người Việt Nam chỉ được chữa trị qua loa, trong những căn nhà nền đất bần thiêu, thiếu mọi thứ tiện nghi và nhiều khi những *pharmacie* (phòng phát thuốc) do người Pháp quản trị , chẳng hạn như tại bệnh viện Chợ Rẫy, họ lại từ chối không cấp thuốc cho bệnh nhân người Việt với lý do đã hết thuốc trong khi họ vẫn còn thuốc để cấp cho bệnh nhân người Pháp. Bác sĩ Henriette Bùi đã cực lực phản đối sự kỳ thị với ban giám đốc người Pháp nhưng khi họ cố tình làm ngơ không chịu giải quyết thì bà đã tranh đấu với giới chức cao cấp nhất tại Nam Kỳ lúc bấy giờ, đó là Thống Đốc Pagès. Sau khi nghe lời phản đối hợp lý của bà, Pagès đã ra lệnh cho giới bác sĩ người Pháp phải xóa bỏ mọi sự phân biệt đối với bệnh nhân cũng như là phải thay đổi cách đối xử với người Việt Nam.

Lúc bấy giờ, có một số bác sĩ trong giới y khoa người Pháp ở Đông Dương thường hay chê bai, chỉ trích nền y học cổ truyền của người Việt Nam trước khi người Pháp đến đô hộ vùng đất này. Những lời chỉ trích này không những chỉ xuất hiện trên báo chí mà ngay cả trong các phúc trình y khoa cũng như là một số luận án tốt nghiệp của các sinh viên y khoa người Pháp. Bác sĩ Henriette Bùi đã viết nhiều bài báo cũng như đọc nhiều bài diễn văn ca ngợi sự tiến bộ của nền y học Tây phương do người Pháp mang đến cho các nước Đông Dương, nhưng đồng thời bà cũng đề cao vai trò của nền y khoa truyền thống trong xã hội Việt Nam từ ngàn năm trước khi người Pháp đặt chân đến nước ta.

Từ khi tốt nghiệp y khoa bác sĩ tại Pháp cho đến năm 1955, trong thời gian phục vụ tại các bệnh viện tại Sài Gòn, Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu đã giữ những chức vụ như Trưởng Ban *Ngoại Chẩn Nhi Khoa* (Outpatient Department of Pediatrics,) Trưởng Ban *Những Chứng Bệnh Truyền Nhiễm* (Infectious Diseases Department,) Trưởng Ban *Phụ Khoa và Hộ Sản* v.v. Vào thời đó, tuy chưa có thuốc mê và thuốc trụ sinh nhưng Bác sĩ Henriette Bùi đã dùng kỹ thuật giải phẫu « *Caesarien* » (C-section) trong những trường hợp « *đẻ khó* » và đã cứu được không biết bao nhiêu là sản phụ người Việt Nam thoát khỏi cảnh hiểm nghèo.

Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu, vị nữ bác sĩ đầu tiên của nước Việt Nam tốt nghiệp tại Trường Đại học Y Khoa Paris vào năm 1934, đã đóng đúng vai trò tiên phong mở đường cho giới phụ nữ Việt Nam thời đó noi gương và sau đó họ đã theo chân bà dần bước vào con đường y học. Cho đến năm 1975 thì con số nữ y khoa bác sĩ tại miền Nam Việt Nam được xem như là chiếm tỷ lệ cao nhất tại các quốc gia Á Châu dù rằng đất nước đang phải đương đầu với một cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt trong mấy thập niên.



Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu (phải) trong ngày lễ Sinh Nhật thứ 100 tại Paris (2006)

Henriette Bùi : Con người có đầu óc cách mạng, yêu nước, có tinh thần avant-garde, dám làm dám nói.

Vào thời thập niên 1920, ngoài chuyện đòi thân phụ phải cho bà đi học ngành y khoa tại Pháp, một ngành mà lúc đó chưa có một người thiếu nữ Việt Nam nào dám mơ ước và nghĩ đến, sau khi trở về Việt Nam hành nghề bác sĩ, bà Henriette Bùi Quang Chiêu còn có một lối sống và tư tưởng rất phóng khoáng không khác gì lối sống của người phụ nữ Âu Mỹ thời bấy giờ, một điều mà những người đàn bà Việt Nam hồi đó chưa hề biết đến và cũng chẳng dám ao ước.

Khoảng một năm sau ngày trở về Việt Nam, thân phụ của bà muốn bà kết hôn với Luật sư *Vương Quang Nhường*, vị tiến sĩ Luật khoa đầu tiên của người Việt Nam. Đó là một cuộc hôn nhân có thể nói là “*môn đăng hộ đối*” nhất thời đó, tuy nhiên bà

Henriette Bùi lại không hài lòng mà còn chống đối. Lý do là tại vì bà bác sĩ đầu tiên của nước Việt Nam lại không thích và không muốn chấp nhận một cuộc hôn nhân được xếp đặt, dù rằng người đứng ra xếp đặt lại chính là thân phụ của bà. Tuy nhiên khi thân phụ của bà nói rằng : « *Mày là một bác sĩ ăn học ở bên Tây nhưng cũng là con gái của tao, một người Việt Nam, mà theo phong tục Việt Nam thì người con gái khi lập gia đình phải do cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đó* ». Cha của mày muốn mày phải lấy Luật sư Vương Quang Nhường. »

Không dám cãi lại lệnh của thân phụ, bà trả lời : « *Bẩm Ba, con xin tuân lệnh* » và kết hôn với Luật sư Vương Quang Nhường vào năm 1935.

Tuy nhiên chỉ không đầy hai năm sau thì bà ra tòa xin ly dị vì Luật sư Vương Quang Nhường chỉ muốn có một người vợ Việt Nam bình thường, ông không muốn có một người vợ gần như cả ngày lẫn đêm làm việc tại bệnh viện, còn bà thì không muốn ở nhà lo việc tề gia nội trợ mà bỏ bệnh nhân của bà. Việc một người đàn bà ra tòa xin ly dị chồng vào lúc đó được người Việt Nam xem như là một chuyện không thể nào tin được, nhất là một người trong gia đình danh giá như gia đình ông Bùi Quang Chiêu. Luật sư Vương Quang Nhường về sau lấy một bà công chúa, con gái của Cựu Hoàng Thành Thái và vào đầu thập niên 1950, ông đã tích cực vận động và tranh đấu với người Pháp đòi hỏi họ phải trả tự do cho Cựu Hoàng Thành Thái đang bị đày ở đảo Réunion từ năm 1916. Người Pháp sau đó đã cho phép cựu hoàng Thành Thái được trở về Việt Nam sau 35 năm bị lưu đày, tuy nhiên họ vẫn cấm không cho nhà vua sống tại cố đô Huế mà chỉ được sống tại Vũng Tàu cho đến khi từ trần vào khoảng năm 1953.

Về sau, khi nói về cuộc hôn nhân này, BS Henriette Bùi cho biết :

« *Người chồng mà cha tôi chọn cho tôi là một người đàn ông rất tốt, rất có tài, rất dễ thương và bao giờ cũng dành cho tôi một sự săn sóc tận tình. Tôi không có điều gì chống lại ông ta cả. Ông ta là một luật sư, tôi là một bác sĩ... Nhưng mà ông ta luôn luôn than phiền rằng ông ta ít khi thấy tôi ở nhà, ông ta không thể nào chịu đựng được việc tôi phải làm việc tới ngày ở bệnh viện, nhất là những khi phải vào bệnh viện để chữa trị những trường hợp cấp cứu vào ban đêm... Còn phần tôi thì tôi đã quyết tâm phục vụ cho y học, phục vụ cho đồng bào của tôi, tôi không thể bỏ mấy chục năm theo đuổi việc học để ngồi nhà hầu hạ cho chồng. Chúng tôi ly dị, đó là chuyện rất đơn giản và sau đó thì chúng tôi vẫn coi nhau như bạn bè. Nhưng nói cho ngay thì hồi đó (năm 1937) quả thật vụ ly dị của tôi đã gây ra một chuyện xì-căng-đan rất lớn tại Sài Gòn.* »

Ngoài chuyện ly dị chồng, vào thời đó bà Henriette Bùi còn làm nhiều điều mà người Việt Nam coi như là chuyện « *động trời* » vì chưa có người đàn bà Việt Nam nào dám làm như vậy : bà dám đi giày cao gót y như các phụ nữ người Pháp -người Việt Nam gọi là các « *bà đầm* »- bà dám mặc áo tắm như đầm khi đi tắm piscine, dám chơi thể thao và dám lái xe hơi...Bà Henriette Bùi cho biết là hồi đó có nhiều người Việt Nam đã nói xấu bà về việc bà mặc đồ tắm và họ đồn đại rằng bà đã « *ở trường* » khi đi tắm, bà nói rằng cái gì bà làm cũng đều bị họ chỉ trích vì vào thời đó một người phụ nữ Việt Nam như bà mà đã dám làm những việc mà ngay chính cả những người đàn ông Việt Nam cũng chưa dám làm, do đó mà bà đã tạo ra nhiều vụ xì-căng-đan. Bà nói rằng bà không ngán gì chuyện đó, tuy nhiên có một việc mà bà phải bỏ dỡ vì sợ *xì-căng-đan* : đó là việc bà đi học lái máy bay. Bà cho biết rằng bà đã đi học lái máy bay vì nghĩ rằng trong thời chiến tranh mà một vị bác sĩ như bà biết lái phi cơ thì có thể đi đến được những nơi xa xôi hẻo lánh để chữa trị cho bệnh nhân, tuy nhiên vì dư luận lúc đó chỉ trích việc một người đàn bà mà dám đi học lái máy bay cho nên sau một thời gian thì bà đành phải bỏ học. Vào năm 1993, bà nói rằng : « *hồi đó, tôi là người tiên phong trên nhiều lãnh vực cho nên nhiều người đã không ưa tôi và do đó tôi làm cái gì họ cũng đều chê và cho là sai trái cả.* »

Một Vị Bác Sĩ Khác Người : Cả Đông Lẫn Tây Y

Từ thưở thiếu thời, Bác sĩ Henriette Bùi đã chịu phần nào ảnh hưởng của gia đình bên ngoại của bà vốn là những người Trung Hoa di dân sang Việt Nam từ thời thế kỷ thứ 18 và 19. Vào đầu thế kỷ thứ 20 thì nền y học Tây phương do người Pháp mới mang vào Việt Nam được xem như là một nền y học chính thống, còn y học cổ truyền Đông phương thịnh hành tại Việt Nam suốt mấy ngàn năm thì bị chê là « *thiếu khoa học* » và bị người dân lãng quên, không thèm đếm xỉa gì đến nữa. Bác sĩ Henriette Bùi không giống như những người đó vì bà cho rằng nền y học Đông Phương cũng phải có nhiều cái hay cho nên mới tồn tại được mấy ngàn năm và do đó bà cũng đã mơ ước sẽ có ngày được học hỏi thêm về ngành này, sau này được người Mỹ gọi là « *alternate medecine* » để bổ khuyết cho những thiếu sót trong ngành Tây y.

Vào năm 1957, Bác sĩ Y khoa Henriette Bùi Quang Chiêu sang Nhật Bản để nghiên cứu và theo học về ngành « *acupuncture* » (châm cứu) tại Tokyo và Odawara, Nhật Bản trong hai năm trời. Năm 1961, bác sĩ Bùi về Pháp và bà đã mở một phòng mạch tại đại lộ Raspail ở Paris. Bà tiếp tục nghiên cứu về bệnh phong thấp (rheumatology) và lần đầu tiên tại Pháp, bà đã đề nghị với

bệnh nhân nên dùng thêm môn châm cứu để chữa trị cho bệnh này. Bác sĩ Henriette Bùi cho biết thêm rằng :

« Vào năm 1961, ngành châm cứu chưa được ai thừa nhận và các giới y khoa Tây phương gần như không hề tin tưởng gì đến môn này, trong khi đó thì tại Á Đông, các vị bác sĩ Nhật Bản, Đại Hàn và Trung Hoa vẫn thường xuyên tổ chức những khoá hội thảo hàng năm về ngành này. Các vị giáo sư về ngành vật lý y khoa (medical physics), các vị đồng nghiệp và bạn bè của chồng tôi (Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích) lúc đó mới bắt đầu chú ý đến môn này. Rồi sau đó tôi về làm việc tại bệnh viện Pitié Salpêtrière, trong ban quang tuyến (Radiology) của Giáo sư Haaz chuyên về trị những cơn đau (pains) và tôi đã đề nghị với giáo sư sau khi chữa trị bằng quang tuyến thì chữa trị thêm nữa bằng phương pháp châm cứu... »

Sau khi chồng bà là Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích từ trần vì bệnh ung thư vào năm 1965, Bác sĩ Henriette Bùi tình nguyện trở về Việt Nam tham gia vào một chương trình y tế do Hội Church World Service, một cơ quan bất vụ lợi do nhiều giáo hội Tin Lành có trụ sở tại New York tài trợ, cũng tương tự như Hội Médecins San Frontières sau này. Trong suốt 5 năm trời, dù đã lớn tuổi nhưng bà vẫn hoạt động với tư cách là trưởng nhóm và tích cực xông pha vào tận những nơi người dân cần sự săn sóc về y tế dù rằng tình hình chiến sự ở trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng. Bà phục vụ cho tất cả mọi người, bất kể là họ sống trong vùng do chính phủ kiểm soát hay là trong những vùng do Việt Cộng kiểm soát. Bà cũng cứu chữa cho tất cả những người bị thương không kể họ thuộc phe nào vì theo bà nguyên tắc của Hội Hồng Thập Tự là chữa trị đồng đều cho tất cả mọi người bị thương tích bất kể họ là bạn hay là thù nghịch. Vào năm 1970, bà tình nguyện vào phục vụ không lương về ngành hộ sản và nhi khoa tại Bệnh viện Phú Thọ ở vùng ngoại ô thành phố Sài Gòn.

Đến năm 1971, bà trở lại Pháp hành nghề và về hưu trí vào năm 1978 sau khi phục vụ trong ngành y khoa tại Việt Nam cũng như tại Pháp trong hơn 44 năm trời.

Bà hiện vẫn sinh sống tại Pháp và đã cử hành ngày sinh nhật thứ 100 vào ngày 6 tháng 9 năm 2006 tại Paris.

Vụ Tai Tiếng của Bác Sĩ Bùi Quang Chiêu

Tuy thân phụ của Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu là người sáng lập Đảng Lập Hiến nhưng sau khi cả thân phụ và ba người anh em trai của bà đều bị Việt Minh thủ tiêu thì bà tuyệt đối không theo

một đảng phái hay khuynh hướng chính trị nào. Bà chỉ hoạt động trong lãnh vực cứu nhân độ thế của nghề y sĩ mà bà say mê theo đuổi từ cuối thập niên 1920, tuy nhiên vào đầu thập niên 1960, dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, bà Bùi Quang Chiêu bị một vụ tai tiếng về nghề nghiệp nhưng bên trong lại do những nguyên nhân sâu xa về chính trị mà bà không có liên hệ gì cả.

Vào năm 1961, theo Hiến pháp của nền Đệ Nhất Cộng Hòa thì một cuộc bầu cử sẽ được tổ chức vào cuối năm đó để chọn lựa vị tổng thống cho nhiệm kỳ mới, 1961-1966. Vị đương kim tổng thống là ông Ngô Đình Diệm cùng với Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ sẽ ra tái tranh cử cùng với một số ứng cử viên khác. Trong số những người dự định ra tranh cử chức vụ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, có một liên danh gồm hai nhà trí thức đang sinh sống tại Pháp, đó là Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích và Giáo sư Nguyễn Văn Thoại.

Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích là một nhà trí thức tốt nghiệp trường École Polytechnique (Trường Bách Khoa) và École des Ponts et Chaussées (Trường Kỹ sư Cầu Cống) tại Pháp, ông là người được xem như là một vị anh hùng trong cuộc Kháng Chiến tại Nam Bộ vào cuối năm 1945 và sau đó bị quân Pháp bắt rồi đưa ra tòa án quân sự và bị kết án tử hình. Tuy nhiên nhờ có sự can thiệp của một số cựu sinh viên trường Polytechnique cũng như là sự vận động vô cùng tích cực của Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu mà ông Bích được người Pháp tạm tha nhưng với điều kiện là phải rời Việt Nam và sang sinh sống ở Pháp.

Nhân vật thứ hai trong liên danh này là Giáo sư Nguyễn Văn Thoại, giáo sư trường Collège de France tại Paris. Vào năm 1954, khi ông Ngô Đình Diệm về Việt Nam giữ chức vụ thủ tướng, ông Diệm đã mời Giáo sư Nguyễn Văn Thoại về nước giữ chức vụ Tổng Trưởng Kế Hoạch trong chính phủ đầu tiên. Tuy nhiên sau khi hướng dẫn phái đoàn Việt Nam đi tham dự Hội Nghị Bandung tại Indonesia vào năm 1955, Giáo sư Nguyễn Văn Thoại từ chức rồi về Paris tiếp tục việc giảng dạy tại Collège de France. Giáo sư Nguyễn Văn Thoại là em của ông Nguyễn Văn Ấm, chồng của bà Ngô Thị Hiệp, em ruột của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận sau này là con của ông bà Nguyễn Văn Aám và như vậy Giáo sư Nguyễn Văn Thoại là chú của Hồng Y Thuận.

Nếu liên danh Nguyễn Ngọc Bích-Nguyễn Văn Thoại được ra tranh cử chống lại liên danh Ngô Đình Diệm-Nguyễn Ngọc Thơ thì chưa biết kết quả sẽ ra sao vì chắc chắn là hơn hai triệu cử tri theo đạo Cao Đài sẽ bỏ phiếu cho liên danh này vì thân phụ của bác sĩ Bích là Giáo Tông của đạo Cao Đài Bến Tre, gần ba

bốn triệu tín đồ Hoà Hảo cũng sẽ bỏ phiếu ủng hộ cho liên danh này vì họ bất mãn với chính sách đàn áp đạo Hoà Hảo của chính quyền Ngô Đình Diệm và những người Công Giáo gốc Nam Kỳ cũng sẽ bỏ phiếu cho Giáo sư Nguyễn Văn Thoại vì họ không nhầm mắt ủng hộ TT Ngô Đình Diệm như là những người Công Giáo di cư gốc miền Bắc.

Vì lý do đó, chính quyền Ngô Đình Diệm mở chiến dịch tìm cách phá uy tín của bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích và một trong những âm mưu đó là bôi nhọ người vợ không chính thức của ông : tố cáo bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu về tội phá thai, một việc mà ai cũng đều biết một người phụ nữ thuộc một gia đình giàu có nhất tại Sài Gòn và một bác sĩ nhiều lương tâm chức nghiệp như bà Henriette Bùi không bao giờ làm, nếu có làm đi chẳng nữa thì cũng chỉ vì lý do nhân đạo mà thôi. Nhiều báo chí tại Sài Gòn đã thổi phồng chuyện này và dù rằng những chuyện đó hầu như không đúng sự thật nhưng lại gây ra nhiều dư luận không mấy tốt đẹp dành cho vị nữ bác sĩ đầu tiên của Việt Nam.

Tuy nhiên sau đó thì vụ ra tranh cử của bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích và Giáo sư Nguyễn Văn Thoại không thành vì Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã cho ghi thêm vào trong đạo luật bầu cử năm 1961 một điều khoản nói rằng các ứng cử viên tổng thống và phó tổng thống phải cư ngụ liên tục trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà đúng hai năm tính đến ngày bầu cử và ai cũng đều biết rằng điều khoản này nhắm vào hai nhân vật Nguyễn Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thoại vì cả hai ông đều đang sinh sống tại Pháp. Sau đó thì chỉ còn có hai liên danh ra tranh cử chống lại liên danh Ngô Đình Diệm-Nguyễn Ngọc Thơ, đó là liên danh Nguyễn Thế Truyền-Hồ Nhật Tân và liên danh Nguyễn Đình Quát-Nguyễn Thành Phương. Cụ Nguyễn Thế Truyền là một nhà cách mạng lão thành, cụ Hồ Nhật Tân là một vị đông y sĩ, ông Nguyễn Đình Quát là một nhà thầu khoán giàu có và ông Nguyễn Thành Phương là một vị cựu tướng lĩnh của quân đội Cao Đài, dĩ nhiên là những người trong hai liên danh này không có đủ uy tín để thắng cử và do đó Tổng Thống Ngô Đình Diệm được tái đắc cử và tiếp tục giữ chức vụ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa cho đến ngày 2 tháng 11 năm 1963.

Sau cuộc bầu cử thì vụ tố cáo bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu phạm tội « *phá thai* » cũng chìm xuống vì người dân Sài Gòn hồi đó ai cũng biết gia đình bà bác sĩ này rất giàu có, bà cũng đã nổi tiếng từ thập niên 1930 cho nên chuyện bà ta làm công việc phá thai để kiếm tiền thì không ai tin được. Tuy nhiên sau đó thì Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu sang Pháp mở phòng khám bệnh tại Paris cho đến năm 1965 thì bà đưa chồng là Bác sĩ Nguyễn Ngọc

Bích trở về quê hương để sống những ngày tháng cuối cùng vì ông bị bệnh ung thư cổ họng. Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích từ trần tại Bến Tre vào năm đó.

Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu vẫn còn khoẻ mạnh, bà mới cử hành lễ thượng thọ thứ 100 vào ngày 8 tháng 9 năm 2006 tại Paris.

* * *

Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu quả thật là một người đàn bà khác thường, một người đàn bà độc đáo không những từ lối sống, từ triết lý sống, từ quan niệm về nghề nghiệp và cho cả đến quan niệm về hôn nhân và tình cảm.

Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu quả thật là một người phụ nữ đặc biệt vì bà là người được thừa hưởng một nền giáo dục đa văn hoá : văn hoá của người Pháp, của người Việt Nam và cả người Trung Hoa. Bà có nhiều hành động chống lại người Pháp tại Việt Nam nhưng bà lại không chống lại nền văn hoá của người Pháp. Bà luôn luôn coi trọng và bảo tồn những giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam của gia đình bà, tuy nhiên không vì đó mà loại bỏ những tiến bộ của văn hoá Tây phương.

Chịu một phần ảnh hưởng của thân phụ, bà không tin tưởng vào cách mạng quá khích, bà tin tưởng vào sự thay đổi những điều xấu, những sai lầm bằng sự sửa sai ngay chính trong hệ thống xã hội và chính trị của đất nước. Bà muốn tranh đấu để giải phóng cho người phụ nữ Việt Nam thoát khỏi cuộc sống hoàn toàn bị ràng buộc bởi những cổ tục, những truyền thống khắt khe và lối thời của xã hội Nho giáo vào đầu thế kỷ thứ 20, có nghĩa là chống lại quan niệm « *trọng nam khinh nữ* » thời đó cho rằng vai trò của người phụ nữ là chỉ lo việc sinh con đẻ cái, lo việc bếp núc trong gia đình và hoàn toàn lệ thuộc vào người đàn ông : « *tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử* » (khi chưa lấy chồng thì thuộc về người cha, khi lập gia đình thì thuộc về người chồng, khi chồng chết thì thuộc về con trai,) đã lưu truyền tại Việt Nam từ hai ngàn năm qua. Nhờ được thụ hưởng nền giáo dục của Tây Phương mà bà đã theo đuổi lối sống của một người đàn bà Việt Nam được « *giải phóng* » như những người phụ nữ Âu Mỹ, bà không thềm đếm xỉa gì đến dư luận -của đàn ông- , tuy nhiên bà lại không hề chống lại nền văn hóa cổ truyền và hệ thống đại gia đình quá khắt khe của Việt Nam.

Những hành động cũng như lối sống của bà, bị xem như là « *phóng túng* » hồi đó, nhưng đã gây nhiều ảnh hưởng cho đời

sống của giới phụ nữ vì chỉ trong vòng hai thập niên sau thì lối sống đó đã trở thành lối sống tự nhiên và bình thường của giới phụ nữ Việt Nam.

Không thua gì nam giới, người phụ nữ Việt Nam đã dần thân theo đuổi việc học, họ đã gánh vác những vai trò như tổng bộ trưởng, nghị sĩ, dân biểu Quốc hội, nghị viên Hội đồng Tỉnh và Thị xã, bác sĩ, kỹ sư, chánh án, biện lý, luật sư, giáo sư, giám đốc ngân hàng và các công ty, sĩ quan trong quân đội v.v. trong xã hội miền Nam Việt Nam trước năm 1975 và họ đã được giới phụ nữ Á châu vô cùng ngưỡng mộ vì họ xem người phụ nữ Việt Nam là tiến bộ nhất trong vùng Đông Nam Á nói riêng và cả Á châu nói chung.

Trong lãnh vực y khoa, bác sĩ Henriette Bùi là người có đầu óc cải tiến, bà đã đi trước giới y khoa thế giới hàng chục năm khi bà đi tìm hiểu thêm về ngành y học của Đông Phương để bổ túc cho những sự thiếu sót của ngành y học Tây phương, bà là một vị bác sĩ sống trọn cuộc đời với lương tâm chức nghiệp, với lời thề phục vụ cho y học, phục vụ cho những người bị bệnh không phân biệt chủng tộc, không phân biệt giàu nghèo cũng như không phân biệt về ý thức hệ chính trị.

Bác sĩ Henriette Bui Quang Chiêu, vị nữ y khoa bác sĩ đầu tiên của nước Việt Nam, quả thật là một người phụ nữ Việt Nam có đầy tình nhân ái và có đầu óc tiến bộ phi thường, ít có người sánh được vào tiền bán thế kỷ thứ 20.

Trần Đông Phong

California mùa Thu năm 2006

Người viết xin chân thành cảm tạ:

-Kỹ sư Nguyễn Ngọc Châu, Paris, đã cung cấp rất nhiều tài liệu và hình ảnh về hai bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu và Nguyễn Ngọc Bích.

-Tiến sĩ Trần Thị Liên, Pháp, về những tài liệu trong bài Henriette Bui: The Narrative of Vietnam's First Woman Doctor của bà mà người viết đã trích dẫn lại trong bài viết này.

(Phụ chú: bài này viết năm 2006, nhân dịp Sinh Nhật lần thứ 100 của Bác Sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu, tuy nhiên người viết được biết Bác sĩ Henriette Bùi Quang Chiêu đã cử hành lễ thượng thọ thứ 101 vào năm 2007 và hy vọng rằng bà sẽ tiếp tục ăn mừng thượng thọ thứ 102 vào mùa thu năm 2008.)

Ghi chú:

[1] Pierre Brocheux: *"Portrait en blanc et noir d'un bourgeois mal aimé: Bui Quang Chieu*, Paris.

[2] Trần Dân Tiên: *"Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động của Bác Hồ,"* trích trong *Báo Nhân Dân*, Hà Nội từ số 2006, ngày 10 tháng 5 năm 1961.

[3] Lữ Phương: *"Tù Nguyễn Tất Thành đến Hồ Chí Minh"*, trang web Talawas.

[4] Trần Dân Tiên : sđd.

[5] Lữ Phương : tài liệu đã dẫn.

[6] Tưởng Vĩnh Kính: *"Hồ Chí Minh Tại Trung Quốc"*, nguyên tác bằng Hoa ngữ xuất bản tại Đài Bắc năm 1972, bản dịch của Thượng Huyền, nhà xuất bản Văn Nghệ, California 1999, trang 293-295.

[7] Thực ra câu này bắt nguồn từ một câu nguyên văn trong tiếng Pháp: *"sale comme les Chinois"* (dơ bẩn như người Tàu.)